**ÔN TẬP VỀ SỐ VÀ PHÉP TÍNH TRONG**

**TOÁN**

**-- 167 --**

**PHẠM VI 100000 ( TT) (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố kĩ năng thực hiện các phép tính trong phạm vi 100000, tính nhẩm, tính giá trị của biểu thức

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đa học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Phiếu học tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành:  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1:40000 +30000 - 10000  + Câu 2: 20000 x 3  + Câu 3: 50000 – 10000 -30000  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Hoạt động thực hành, luyện tập**:  **(20-22’)**  **-** Mục tiêu:  + Củng cố kĩ năng thực hiện các phép tính trong phạm vi 100000, tính viết,tính nhẩm, tính giá trị của biểu thức  + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **-** Cách tiến hành:  **Bài 1/T107**  **-** GV cho HS làm bài miệng, trả lời cá nhân.   |  |  | | --- | --- | | 50000 + 30000 = | 30000 x 2 = | | 70000 – 50000 = | 13000 x 3 = | | 16000 + 50000 = | 80000 : 4 = | | 34000 – 4000 = | 28000 : 7 = |   - GV Mời HS khác nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2/T107**  - GV yêu cầu HS nêu đề bài  - GV cho HS làm bảng con.   |  |  | | --- | --- | | 47516 + 25348 | 314 x 6 | | 24853 + 32446 | 5218 x 3 | | 52375 – 28167 | 19276 : 4 | | 96253 - 35846 | 47635 : 7 |   - GV Nhận xét từng bài, tuyên dương.  **Bài 3/T107**  - GV yêu cầu HS nêu đề bài  - GV cho HS thảo luận nhóm  a) Giá trị của biểu thức (20354 – 2338) x4 là:  A.9802 B.78778 C.72904 D.72064  - Tại sao chọn đáp án D  b)Giá trị của biểu thức  56037 – (35154 – 1725) là:  A.19158 B.22608 C.38133 D.3633  - GV Mời HS khác nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **-**Nêu cách tính giá trị của biểu thức?  - GV Mời HS khác nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương  **Bài 4/T107**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV cùng HS tóm tắt:  + Mẹ mang: 100000 đồng  + Mua thịt : 57000 đồng  + Mua rau : 15000 đồng  +Còn lại : .......... đồng ?  -GV chia lớp thành các nhóm 2, thảo luận và làm bài giảng trên phiếu bài tập nhóm.  - Gọi các nhóm trình bày, HS nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét tuyên dương các nhóm.  - GV cho HS ghi lại bài giải vào vở.  **3. Hoạt động vận dụng: (5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành:  - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” về tính nhẩm trong phạm vi 100000.  + 6000 + 3000 – 1000 =  + 8000 – ( 4500 -1500) =  + 3000 – 2000 + 5000 =  + 7000 – 4000 – 3000 =  + 2000 + 6000 + 2000 =  + ( 6500 - 2500) – 4000 =  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **4. Củng cố, dặn dò: (3’)**  - GV nhận xét tiết học. | - HS tham gia trò chơi  + 40000 + 30000 – 10000 = 60000  + 20000 x 3 = 60000  + 50000 – 10000 -30000 = 10000  - HS lắng nghe.  - HS quan sát bài tập, nhẩm tính và trả lời.  + HS khác nhận xét, bổ sung.  - 1 HS đọc đề bài.  + HS trình bày vào bảng con.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  + 1 HS đọc đề bài.  + HS thảo luận đưa đáp án  + D. 72064  + Thực hiện  20354 - 2338 = 18016; lấy 18016 x 4 = 72064  + B. 22608  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  + Nếu biểu thức có dấu ngoặc (), ta sẽ làm trong ngoặc trước.  + Nếu biểu thức có cả dáu cộng/trừ và nhân / chia, ta làm nhân chia trước cộng trừ sau.  + Nếu biểu thức chỉ có cộng trừ hoặc nhân chiata làm từ trái sang phải.  + 1 HS Đọc đề bài.  + HSTL: mẹ mang 100000 đồng đi chợ, mẹ mua thịt 57000 đồng, mẹ mua rau 15000 đồng.  + Mẹ còn lại bao nhiêu tiền?  + HS cùng tóm tắt bài toán với GV.  - HS làm việc nhóm. Thảo luận và hoàn thành bài tập vào phiếu bài tập nhóm.  Bài giải  Mẹ mua thịt và rau hết số tiền là:  57000+15000 = 72000 ( đồng)  Mẹ còn lại số tiền là:  100000 – 72000 = 28000 ( đồng)  Đáp số: 28000 đồng  - Các nhóm nhận xét lẫn nhau.  - HS ghi lại bài giải vào vở.  - HS chơi các nhân.  + Ai nhanh, đúng được khen.  + 6000 + 3000 – 1000 = 8000  + 8000 – ( 4500 -1500) =5000  + 3000 – 2000 + 5000 = 6000  + 7000 – 4000 – 3000 = 0  + 2000 + 6000 + 1000 = 9000  + ( 6500 - 2500) – 4000 = 0 |

**Điều chỉnh sau bài dạy:**

.......................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................

**TOÁN**

**-- 168 --**

**ÔN TẬP VỀ SỐ VÀ PHÉP TÍNH TRONG**

**PHẠM VI 100000 (TT) (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Thực hành giải toán về quan hệ so sánh, bằng cách sử dụng phép tính trừ.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

- Phiếu học tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **1. Hoạt động khởi động: (3’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành:  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Tính nhẩm: 20000 + 30000 = ?  + Câu 2: Tính nhẩm: 60000 - 50000 = ?  + Câu 3: Tính nhẩm: 40000 x 2 = ?  + Câu 4: Tính nhẩm: 90000 : 3 = ?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: *Trong tiết học ngày hôm nay cô và cả lớp cùng ôn tập về số và phép tính trong phạm vi 100 000 (Tiếp theo) (Tiết 2) nhé!*  **2. Hoạt động thực hành, luyện tập:**  **(15-20’)**  **-** Mục tiêu:  + Thực hành giải toán về quan hệ so sánh, bằng cách sử dụng phép tính cộng, trừ, chia.  + Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.  + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **-** Cách tiến hành:  **Bài 5/T108**  - Yêu cầu học sinh đọc đề bài.  - GV và HS cùng tóm tắt :  + Sách viết bằng tiếng Việt: 2638 quyển .  + Sách viết bằng tiếng Việt nhiều hơn: 705 quyển.  + Có tất cả :...... quyển ?    + Để tìm có tất cả bao nhiêu quyển sách em làm như thế nào?  - GV Mời HS khác nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 6/T108**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV cùng HS tóm tắt:  + 3m : 1 bộ  + 10250 m : ...... bộ và .....m vải?  - GV chia lớp thành các nhóm, thảo luận và làm bài giảng trên phiếu bài tập nhóm.  - Gọi các nhóm trình bày, HS nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét tuyên dương các nhóm.  - GV cho HS ghi lại bài giải vào vở.  + Em có nhận xét gì về kết quả bài toán này?  - GV nhận xét, tuyên dương  **Bài 7/T108**  - GV yêu cầu HS nêu tình huống  - GV yêu cầu HS chia sẻ những hiểu biết của mình xung quanh tình huống?  - GV cho HS làm và trả lời  - GV mời HS khác nhận xét  - GV nhận xét , tuyên dương  + Thế nào là số tròn nghìn?  + Em hãy nêu cách làm số tròn nghìn?  - GV nhận xét , tuyên dương, nhắc lại  **3. Hoạt động vận dụng: (5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành:  - GV tổ chức trò chơi “Em yêu Việt Nam”. Chơi theo nhóm, chọn nhanh kết quả:  + Số tròn nghìn: 100, 1000,1200, 1650  + Số tròn nghìn:9870, 5000,4500,6745  + Số tròn nghìn:86000, 7900,6890,4708  + Số tròn nghìn bé hơn 5555 là:  - GV Nhận xét, tuyên dương, khen thưởng những nhóm làm nhanh.  **4. Củng cố, dặn dò: (3’)**  + Hôm nay em được ôn tập kiến thức gì?  *=> GV nhận xét tiết học: Qua tiết học ngày hôm nay cô khen các em đã thảo luận nhóm, thực hiện tốt các bài tập.* | - HS tham gia trò chơi  + 20000 + 30000 = 50000  + 60000 - 50000 =10000  + 40000 x 2= 80000  + 90000 : 3 = 30000  - HS lắng nghe.  + 1 HS đọc đề bài.  + HS cùng tóm tắt với GV.  + Các nhóm làm bài vào phiếu học tập:  Giải:  Có số quyển sách viết bằng tiếng nước ngoài là:  2638 - 705 = 1933 (quyển)  Có tất cả số quyển sách viết bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài là:  2638 + 1933 = 4571( quyển)  Đáp số : 4571 quyển  - Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - HS nêu cách giải bài toán  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  + 1 HS Đọc đề bài.  + HS cùng tóm tắt bài toán với GV.  - HS làm việc nhóm. Thảo luận và hoàn thành bài tập vào phiếu bài tập nhóm.  Giải:  Ta thực hiện phép chia :  10250 : 3 = 3416( dư 2)  Vậy 10250m vải may được 3146 bộ quần áo và thừa 2 m vải.  Đáp số: 3416 bộ quần áo và thừa 2 m vải.  - Các nhóm nhận xét lẫn nhau.  - HS ghi lại bài giải vào vở.  - HS nêu  + 1 HS nêu tình huống  + 2-3 HS chia sẻ  + HS trả lời: Làm tròn số dân của huyện Mèo Vạc tính đến ngày 01 tháng 4 năm 2019 đến hàng nghìn là 86000  + HS nhận xét  + Số tròn nghìn là số có 3 chữ số hàng trăm , hàng chục hàng đơn vị đều là chữ số 0.  + Các số hàng trăm , hàng chục, hàng đơn vị là số 0  + HS lắng nghe  - HS chơi nhóm. Nhóm nào trả lời đúng thời gian và kết quả sẽ được khen, thưởng. Trả lời sai thì nhóm khác được thay thế.  + Số tròn nghìn:1000  + Số tròn nghìn: 5000  + Số tròn nghìn: 86000  + Số tròn nghìn bé hơn 5555 là: 1000,2000,3000,4000,5000  - HS nêu  - HS lắng nghe, trả lời |

**Điều chỉnh sau bài dạy:**

.......................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................